



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING

No.13, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 14/2026

(01/04/2025 – 08/04/2026)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Buổi tối ngày 7/4 giờ Việt Nam, khi người đứng đầu Nhà Trắng đưa ra lời cảnh báo rúng động: hoặc Iran nhượng bộ hoặc Mỹ sẽ “xoá sạch cả một nền văn minh”, cả thế giới có lẽ đã nín thở chờ đợi một quãng thời gian dài đặng đặng. Tin tức vui mừng mở đầu ngày 8/4 khi hai phe đồng ý thoả thuận ngừng bán hai tuần và sớm tiến hành đàm phán. Theo đó, Iran chấp nhận “mở cửa eo biển Hormuz cho phép đi lại an toàn” trong thời gian này dưới sự kiểm soát đặc biệt của lực lượng vũ trang, song chưa rõ họ có tiếp tục thu “phí hành lang quân sự” hay không. Giá xăng dầu lập tức hạ nhiệt giảm trung bình 15%, hiện giá dầu thô WTI dao động quanh 96 đô la Mỹ/thùng, giá dầu Brent về 93 đô la Mỹ/thùng. Đây là thời điểm vàng để nhanh chóng lưu thông nguồn hàng hoá, nhiên liệu lâu nay bị gián đoạn. Tuy nhiên, quan trọng hơn hết cần lưu ý rằng đây chỉ là thoả thuận “ngừng bán” chứ chiến sự chưa chấm dứt. Nhiều vụ tấn công nhỏ lẻ vẫn diễn ra khi thoả thuận ngừng bán được xác nhận. Vì vậy, cần phải xem một là các bên liên quan có thật sự tuân thủ thoả thuận và hai là điều gì sẽ xảy ra sau khi kết thúc thời hạn ngừng bán. Bên lề, giai đoạn từ 31/3-6/4 có khá nhiều ngày lễ trên thế giới nên chỉ số thị trường chậm lại vài nhịp (đơn cử: như ngày Good Friday 3/4 và Lễ phục sinh 5-6/4 ở nhiều quốc gia trên thế giới, riêng Châu Á có khối Trung Quốc-Đài Loan-Hong Kong-Macau nghỉ lễ Thanh Minh ngày 4/4-6/4).

Ở mảng tàu hàng khô, trước các tín hiệu khá tích cực về mặt trận Israel-Mỹ và Iran trên thì chỉ số BDI đã xanh trở lại, tuần qua tích lũy 100 điểm (↑5%) lên 2.095 điểm. Tổng quan các chỉ số thuê tàu như sau: Capesize tăng 471 điểm (↑15,9%) lên 3.418 điểm – tuần đầu tiên chỉ số này tăng trưởng dương trở lại sau 5 tuần kể từ lúc chiến sự ở Vùng Vịnh nổ ra. Panamax nhích thêm 58 điểm (↑3,3%) lên 1.802 điểm. Supramax cũng tăng nhẹ 29 điểm (↑2,4%) lên 1.231 điểm. Riêng Handysize vẫn mất 8 điểm (↓1,1%), hiện còn 694 điểm. Ở mảng mua bán tàu đã qua sử dụng, danh sách tàu bán trái dài gấp đôi tuần trước với 20 tàu thành công, tập trung chủ yếu 3 phân khúc tiêu biểu Panamax - Handysize (mỗi phân khúc đều đóng góp 9 tàu) và Supramax (2 tàu). Ở phân khúc Supramax, tàu trẻ **Aquavita Bay** (55.757 dwt, đóng 2014 Nhật, máy chính eco, DD 05/2026, SS 07/2029) được bán thành công với giá khoảng 20 triệu đô la Mỹ - giá hơi mềm do tàu sắp lên đà trung gian. Đầu tháng 2, tàu trẻ hơn một tuổi **Lumina** (55.865 dwt, đóng 2015 Nhật, DD 8/2027 SS 3/2030) về tay Người mua Hy Lạp với giá khoảng 22 triệu đô la Mỹ. Tàu già **Mercury Ocean** (53.452 dwt, đóng 2008 Nhật) được bán cho Người mua Trung Quốc với giá khoảng 13 triệu đô la Mỹ - vừa qua đà đặc biệt. Như vậy giá tàu này tương đương giao dịch đầu tháng 3, tàu **Theodora** (53.569 dwt, đóng 2008 Nhật, DD 2/2029 SS 12/2030) được bán với giá tương tự. Sự quan tâm của Người mua đối với dòng Handysize cũng trở nên mạnh mẽ hơn. Chủ tàu Hong Kong bán tàu **Atlantic Spirit** (35.023 dwt, đóng 2013 Trung Quốc, semi-boxed, DD/SS 03/2028) với giá khoảng 12,7 triệu đô la Mỹ. Đầu tháng 2, tàu chị em già hơn một tuổi **Asia Spirit** (35.031 dwt, đóng 2012 Trung Quốc, DD/SS 4/2027) được bán với giá khoảng 11, 5 triệu đô la Mỹ. Tiếp theo ghi nhận tàu **Taokas Wisdom** (31.943 dwt, đóng 2008 Nhật, DD 04/2026, SS 04/2028) được chủ tàu Đà Loan bán với giá khoảng 9,85 triệu đô la Mỹ - mức hợp lý trên thị trường hiện nay dù sắp lên đà trung gian. Cập tàu **Cosco Kunlunshan** và **Jin Wang Ling** (~32.000 dwt, đóng 2010 Trung Quốc, chở gỗ, DD

01-06/2028, SS 07/2030) cũng vừa được bán thành công với giá khoảng 8,2 triệu đô la Mỹ/tàu. Giá hai tàu này hợp lý nhất thị trường hiện nay khi mà tuần trước, tàu trẻ hơn một tuổi **Sigma Pioneer** (32.613 dwt, đóng 2011 Trung Quốc, chở gỗ được, đã quá hạn lên đà) được chốt với giá khoảng 8,75 triệu đô la Mỹ. Đối với dòng tàu 28k, đã vài tháng mới ghi nhận tàu già 15 tuổi đóng Nhật bán thành công. Đơn cử tàu **Ithaca Patience** (28.349 dwt, đóng 2010 Nhật, chở gỗ được, DD 03/2028, SS 12/2029) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá khoảng 9,8 triệu đô la Mỹ - là mốc tham chiếu cho dòng tàu này. Ngoài ra, có thông tin chủ tàu Thổ Nhĩ Kỳ chốt tàu **Safi Fortune** (28.467 dwt, đóng 2009 Nhật, DD 01/2028, SS 09/2029) ở mức khá cao khoảng 9.75 triệu đô la Mỹ song không thành công (do Người mua chậm thanh toán tiền cọc) và hiện tàu đang được chào bán lại.

Ngược lại ở mảng tàu dầu/hoá chất, chỉ số BDTI (Baltic Dirty Tanker Index) quay đầu giảm 207 điểm (↓5,58%) còn 3.498 điểm. Chỉ số BCTI (Baltic Clean Tanker Index) khá ổn định, nhích nhẹ 6 điểm (↑0,3%) lên 1.972 điểm. Thị trường thuê tàu nhìn chung vẫn khá chậm chạp và hỗn loạn song có lẽ tuần sau sẽ là một bức tranh mới mẻ. Thị trường mua bán tuần ghi nhận 9 thương vụ thành công: cỡ tàu VLCC vắng bóng, trừ MR đóng góp 4 tàu thì các phân khúc còn lại ghi nhận rải rác vài giao dịch. Công ty Scorpio Tankers tiếp tục chốt cặp tàu **STI Black Hawk** và **STI Brooklyn** (49.990 dwt, đóng 2015 Hàn Quốc, đã lắp máy lọc khí, máy chính eco, DD 10/2028, SS 09/2030) với giá khoảng 35 triệu đô la Mỹ/tàu. Cách đây 1 tháng, giao dịch tương tự là cặp tàu **STI Seneca** và **STI Osceola** (~50.000 dwt, đóng 2015 Hàn Quốc, đã lắp máy lọc khí, máy chính eco, DD 10/2028, SS 04-06/2030) được bán với giá tương tự. Như vậy Scorpio Tankers đã bán năm tàu chỉ trong tháng 3 vừa qua (4 tàu MR, 1 tàu LR2) – mục tiêu của họ trong một năm qua là tận dụng thị trường tốt để thanh lý chốt lời tàu cũ và đặt tàu đóng mới bổ sung. Ở phân khúc J19, ghi nhận tàu già **YC Azalea** (19.997 dwt, đóng 2004 Nhật, DD 07/2027, SS 08/2029) được chủ tàu Hàn Quốc chốt với giá khoảng 10.75 triệu đô la Mỹ. Mức này khá cao nếu so với tàu già hơn một tuổi **Bum Shin** (19.997 dwt, đóng 2003 Nhật, DD 05/2026, SS 08/2028) bán cho Người mua Trung Quốc đầu tháng với giá khoảng 7,5 triệu đô la Mỹ.

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS / GENERAL CARGO CARRIERS						
Seacon Vancouver	2023	China	85,688	36.00	Undisclosed	Wide beam 36m, DD due 06/2026, SS 06/2028
Seacon Oslo	2023	China	85,507	36.00		Wide beam 36m, DD due 09/2026, SS 09/2028
Donghae Star	2012	Korea	82,861	17.20	Undisclosed	DD/SS 05/2027
Diamantina	2010	Tsuneishi Zhoushan, China	82,139	19.00	Undisclosed	Hull energy devices fitted, rudder bulb & stern fin, DD 08/2028, SS 03/2030
John M Carras	2012	Korea	82,057	18.20	Greek, Bright Navigation	DD/SS 01/2027
Skyros	2011	China	79,366	13.95	Undisclosed	DD/SS 12/2026
Xin Dong Guan 13	2012	China	76,116	15.20	Undisclosed	DD/SS 01/2027
N Amalthia	2006	China	75,356	10.30	Undisclosed	DD/SS 11/2026
Tailwinds	2004	China	73,624	8.50	Undisclosed	DD 11/2027, SS 08/2029
Aquavita Bay	2014	Japan	55,757	20.00	Undisclosed	Electronic M/E, DD due 05/2026, SS 07/2029
Mercury Ocean	2008	Japan	53,452	13.00	Chinese	DD/SS freshly passed 04/2026

Berge Hallasan	2016	Japan	37,945	21.30	Swiss, Nova Marine	Bss purchase option declaration, OHBS, log-fitted, electronic M/E, DD/SS due 05/2026
Atlantic Spirit	2013	China	35,023	12.70	Undisclosed	Log-fitted, semi boxed, DD freshly passed, DD/SS 03/2028
Nanaimo Bay	2016	Japan	34,407	19.10	Undisclosed	Dely upon expiration of current charter (06-08/2026), log-fitted, electronic M/E, DD/SS due 12/2026
Taokas Wisdom	2008	Japan	31,943	9.85	Undisclosed	Log-fitted, DD due 04/2026, SS 04/2028
Cosco Kunlunshan	2010	China	31,917	8.20	Undisclosed	Log-fitted, ice class II, DD 06/2028, SS 07/2030
Jin Wang Ling	2010	China	31,775	8.20		Log-fitted, ice class II, DD 01/2028, SS 07/2030
Ithaca Patience	2010	Japan	28,349	9.80	Undisclosed	Log-fitted, DD 03/2028, SS 12/2029
Juno Brave	2012	Japan	25,081	Undisclosed	Undisclosed	DD/SSS 12/2027, Japanese owners
TANKERS						
Cap Felix	2008	Korea	158,765	95.00	Undisclosed	Ice class 1C, DD passed 03/2026, next DD/SS 04/2028
Sienna	2007	Japan	149,847			Ice class 1C, next DD/SS 08/2027
Asia Ascend	2004	Korea	115,444	32.00	Chinese	DD 11/2027, SS 07/2029
Shahrazad	2009	Korea	74,999	20.15	Undisclosed	DD 12/2027, SS 11/2029
STI Black Hawk	2015	Korea	49,990	35.00	Undisclosed	Scrubber fitted, electronic M/E, chemical IMO II/III, epoxy phenolic coated, DD 10/2028, SS 09/2030
STI Brooklyn	2015	Korea	49,990	35.00		Scrubber fitted, electronic M/E, chemical IMO II/III, epoxy phenolic coated, DD 10/2028, SS 07/2030
Jag Prakash	2007	Korea	47,848	17.50	Undisclosed	Fw dely, chemical IMO III, epoxy coated, fitted with Mewis duct, eco cap and high performance silicon hull paint (Nippon Fastar XI and XII), DD 01/2028, SS 01/2030

Rinella M	2006	Romania	40,441	13.00	Undisclosed	Shallow draft, chemical IMO III, epoxy coated, ice class II, DD/SS due 07/2026
YC Azalea	2004	Japan	19,997	10.75	Undisclosed	Chemical IMO II/III, stainless steel, bow thruster fitted, DD 07/2027, SS 08/2029
CONTAINER						
Celsius Naples	2009	Korea	4,860	34.50	Undisclosed	Incl TC, 4860 teu, reefers 560, ice class II, DD 08/2026, SS 04/2029
Monaco	2006	Korea	39,418	25.20	Undisclosed	2824 teu, reefers 586, DD/SS 11/2026
Varamo	2007	China	18,322			1296 teu, reefers 452, ice class II, CR 2X45T, DD/SS 02/2027
Fouma	2007	China	18,322	53.32	Undisclosed	1284 teu, reefers 452, ice class II, CR 2X45T, DD/SS 08/2027
Warnow Dolphin	2007	China	18,322			1296 teu, reefers 452, ice class II, CR 2X45T, DD/SS 02/2027
Arsos	2007	China	18,322			1296 teu, reefers 452, ice class II, CR 2X45T, DD/SS 12/2027
Xin Hong Sheng 37	2012	China	16,480	8.00	Undisclosed	1131 teu
He Sheng	2002	Romania	12,895	5.45	Chinese	Ice class II, DD/SS 07/2027

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật:

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm	Giá trị tàu dầu/hóa chất (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		03/2026	1M	3M	6M	12M				03/2026	1M	3M	6M	12M	
CAPE SIZE							VLCC								
180k dwt	Resale	80.50	0%	3%	6%	7%	63.75	310k dwt	Resale	175.00	9%	18%	19%	20%	120.75
180k dwt	5 tuổi	68.50	0%	5%	10%	10%	49.00	310k dwt	5 tuổi	140.00	8%	19%	20%	25%	93.00
170k dwt	10 tuổi	52.50	0%	5%	13%	22%	34.50	250k dwt	10 tuổi	110.00	5%	25%	26%	33%	67.50
150k dwt	15 tuổi	34.50	1%	19%	30%	31%	22.00	250k dwt	15 tuổi	80.00	7%	36%	38%	51%	48.00
PANAMAX							SUEZMAX								
82k dwt	Resale	42.50	5%	8%	9%	12%	38.00	160k dwt	Resale	108.00	6%	11%	16%	15%	82.25
82k dwt	5 tuổi	36.50	7%	11%	14%	14%	31.50	150k dwt	5 tuổi	88.00	5%	10%	16%	14%	64.50
76k dwt	10 tuổi	28.50	6%	10%	14%	19%	22.75	150k dwt	10 tuổi	71.00	3%	11%	16%	15%	49.00
74k dwt	15 tuổi	19.00	6%	12%	19%	33%	15.25	150k dwt	15 tuổi	44.00	2%	5%	10%	7%	32.25
SUPRAMAX							AFRAMAX								
62k dwt	Resale	41.50	5%	8%	9%	12%	36.25	110k dwt	Resale	87.50	3%	9%	17%	17%	69.00
58k dwt	5 tuổi	35.50	8%	11%	12%	16%	28.00	110k dwt	5 tuổi	72.50	1%	7%	16%	17%	55.25
56k dwt	10 tuổi	28.00	8%	14%	19%	27%	20.25	105k dwt	10 tuổi	60.00	0%	9%	20%	20%	42.00
52k dwt	15 tuổi	16.00	2%	2%	3%	12%	14.00	105k dwt	15 tuổi	38.00	0%	6%	12%	12%	28.25
HANDYSIZE							MR								
37k dwt	Resale	34.50	1%	5%	5%	5%	30.25	52k dwt	Resale	57.00	8%	8%	10%	12%	46.50
37k dwt	5 tuổi	27.50	2%	4%	4%	8%	24.00	52k dwt	5 tuổi	47.00	7%	9%	12%	15%	37.25
32k dwt	10 tuổi	20.50	1%	1%	0%	17%	16.50	45k dwt	10 tuổi	37.00	9%	12%	16%	19%	27.50
28k dwt	15 tuổi	12.50	6%	6%	4%	14%	10.50	45k dwt	15 tuổi	26.00	18%	37%	41%	16%	18.50

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
VLGC	77,000 cbm	113.00	2	Samsung	J. P.Morgan	May 2029	Price per unit
Tankers	319,000 dwt	121.80	1	Qingdao Beihai	Pan Ocean Korea	2029	
Tankers	306,000 dwt	124.00	10	Dalian Shipbuilding	China Merchants Energy Shipbuilding (via its subsidiary Associated Maritime Co HK)	2028-2030	Price per unit
Tankers	158,000 dwt	-	2+2	SWS Shanghai	Venergy Maritime, Greece	2028-2029	
Tankers	50,000 dwt	49.50	2	K Shipbuilding	Venergy Maritime, Greece	Dec 2027 & Mar 2028	
Bulkers	40,400 dwt	-	4	Jiangsu Huatei	Alpha Omega Marine, Singapore	2027 & 2028	Green Dolphin types
Containers	14,000 teu	-	12	Hudong Zhonghua	OOCL	-	
Containers	1,100 teu	22.80	6	Yangzijiang	SITC	2028-2029	Price per unit

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	03/2026	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	71.5	0.00%	0.00%	0.00%	-3.38%
Panamax (77.000 dwt)	36.5	0.00%	0.00%	0.00%	-1.35%
Supramax (61.000 dwt)	33.5	0.00%	0.00%	0.00%	-2.90%
Handysize (37.000 dwt)	29.5	0.00%	0.00%	0.00%	-3.28%

Giá trị tàu dầu/dầu/hóa chất đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	03/2026	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	128.0	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
Suezmax (170.000 dwt)	86.0	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
A.max (115.000 dwt)	74.0	0.00%	0.00%	0.00%	-2.63%
MR (56.000 dwt)	52.0	0.00%	-0.00%	0.00%	-4.59%

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

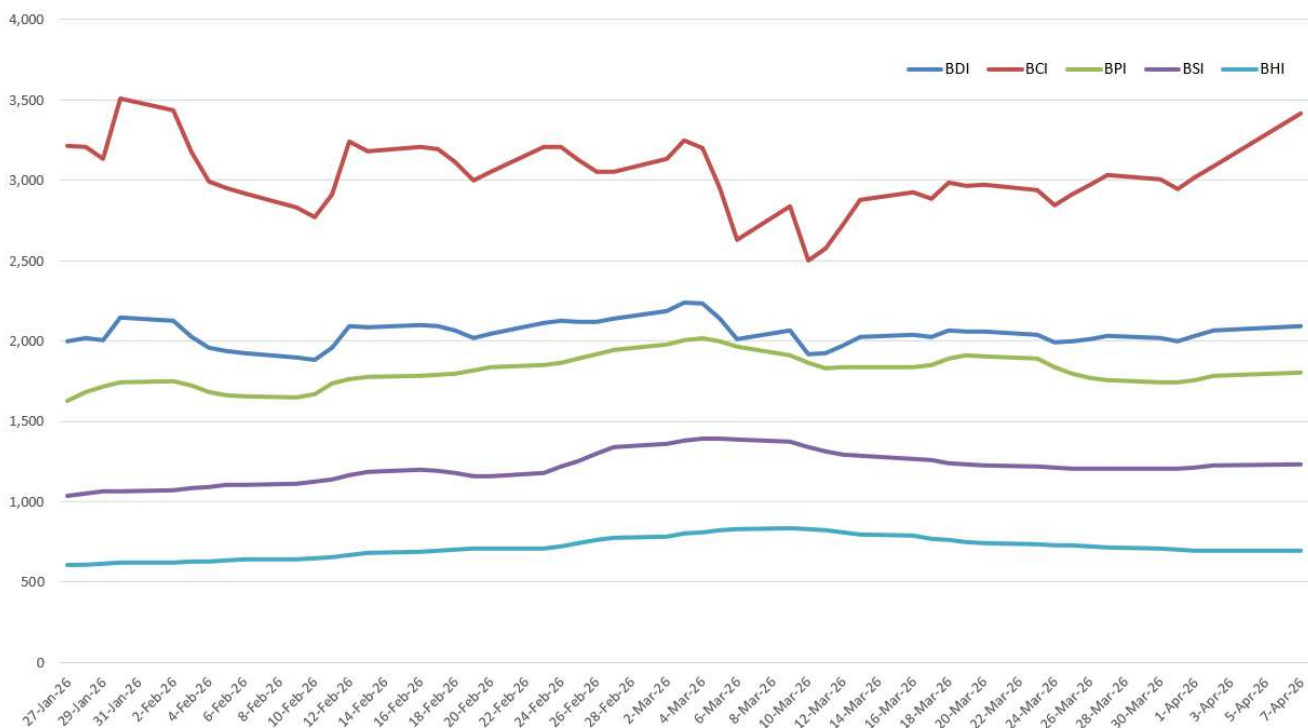
3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 06/04/2026

	US\$/ngày		
SUPRAMAX	13.442	▲	235
HANDIES 38K	12.508	▼	334

(so sánh với giá trị ngày 30/03/2026)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thế giới quay đầu giảm mạnh so với cùng thời điểm hôm qua. Theo đó, dầu thô WTI giảm gần 16%, giao dịch ở vùng giá 95 đô la Mỹ/thùng. Chỉ cách đây ít giờ đồng hồ, loại dầu này vẫn được giao dịch ở vùng 110,34 đô la Mỹ/thùng. Trong khi đó, dầu Brent giảm 11%, về 93 đô la Mỹ sau khi tăng trở lại mức 110 đô la Mỹ cùng thời điểm hôm qua, sau khi Mỹ cho biết hôm thứ Ba rằng họ đã đồng ý một lệnh ngừng bắn kéo dài hai tuần tại Iran.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC	Thị trường tàu VLCC tại Trung Đông ghi nhận xu hướng trầm lắng trong tuần này do hoạt động tàu chậm lại và sự cạnh tranh gay gắt trong việc ký kết hàng hóa tại các điểm thay thế như Yanbu và Oman, gây áp lực lên cước vận tải. Các chủ tàu hiện đang chuyển hướng tập trung sang khu vực Đại Tây Dương và Vịnh Mỹ, nơi hiệu quả xuất khẩu vẫn tích cực và tàu cỡ lớn nhận được sự hỗ trợ tốt hơn			
	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
	Trung Đông/ Trung Quốc	348.808	348.064	↓
	USG/Trung Quốc	149.175	157.861	↑

Phân khúc tàu Suezmax	<p>Theo ghi nhận, phân khúc Suezmax tại Tây Phi duy trì xu hướng vững chắc, nhờ nhu cầu vận chuyển mạnh tiếp tục hỗ trợ. Tuy nhiên, thị trường Tây Phi đang chịu áp lực giảm do nguồn cung tàu dư thừa và sự cạnh tranh từ các tàu cỡ lớn, làm suy yếu mức tăng của tuần trước. Mặc dù yếu tố địa chính trị liên quan đến chuyên hàng đầu tháng 4 đang dần hạ nhiệt, phân khúc này vẫn đóng vai trò quan trọng và là lựa chọn an toàn hơn cho các khách hàng châu Âu muốn tránh rủi ro từ nguồn cung Trung Đông.</p>		
Phân khúc tàu Aframax	<p>Phân khúc tàu Aframax cũng theo xu hướng ổn định tại khu vực Địa Trung Hải và UKC, với mức cước cao kỷ lục được thúc đẩy bởi đà tăng từ khu vực Đại Tây Dương và các gián đoạn do thời tiết. Dù thị trường châu Âu hiện vẫn ổn định, xu hướng gia tăng số lượng tàu di chuyển sang Mỹ được dự báo sẽ gây áp lực lên nguồn cung trong thời gian tới của mùa vận tải.</p>		

3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

Đối với phân khúc **tàu chở dầu thành phẩm**: Thị trường cho tuyến Cont / USAC mở đầu tuần quanh mức WS 290 và hiện đã giảm còn WS 265. Hoạt động tại UKC/East vẫn duy trì sự sôi động, cùng với các tuyến UKC/SAF nhằm bù đắp lượng hàng hóa thiếu hụt từ Trung Đông. Tuy nhiên, cước đang có xu hướng giảm khi số lượng tàu có sẵn dần ổn định. Hoạt động tại vùng Caribbean đã tăng khi cước trở nên mềm hơn. Theo ghi nhận, cước đang dao động quanh mức 2.000.000 đô la Mỹ. Các chuyến ngắn cũng ghi nhận mức tăng về lượng giao dịch. Thị trường USG trong tuần nhìn chung ổn định với sự gia tăng hoạt động tuyến USAC/TA, ghi nhận cước được ký kết trong khoảng WS 500. Tuy nhiên, mặt bằng cước nhìn chung đã có sự điều chỉnh do căng thẳng tại Iran và nhu cầu TA tăng lên. Nhu cầu vận chuyển ULSD cũng tăng đáng kể. Theo báo cáo, Chevron đã thuê 3 tàu chạy tuyến USG/Caribs với mức khoảng 2.100.000 đô la Mỹ trong ngày hôm nay, trong khi mức phạt trễ lịch tăng trở lại 120.000 đô la Mỹ/ngày. Trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục leo thang, thị trường đang theo dõi khả năng Mỹ triển khai lực lượng trên bộ. Sau 13 ngày yên ắng, trong 48 giờ qua đã ghi nhận hai vụ tấn công tàu: VLCC Al Salmi của KPC ngoài khơi Dubai và tàu MR Aqua 1 ngoài khơi Doha. Những diễn biến này nhiều khả năng sẽ tiếp tục khiến chủ tàu e ngại việc xếp hàng tại Trung Đông, với xu hướng chạy rông sang Đông hoặc Tây để tìm kiếm khu vực xếp hàng an toàn hơn và dòng hàng ổn định

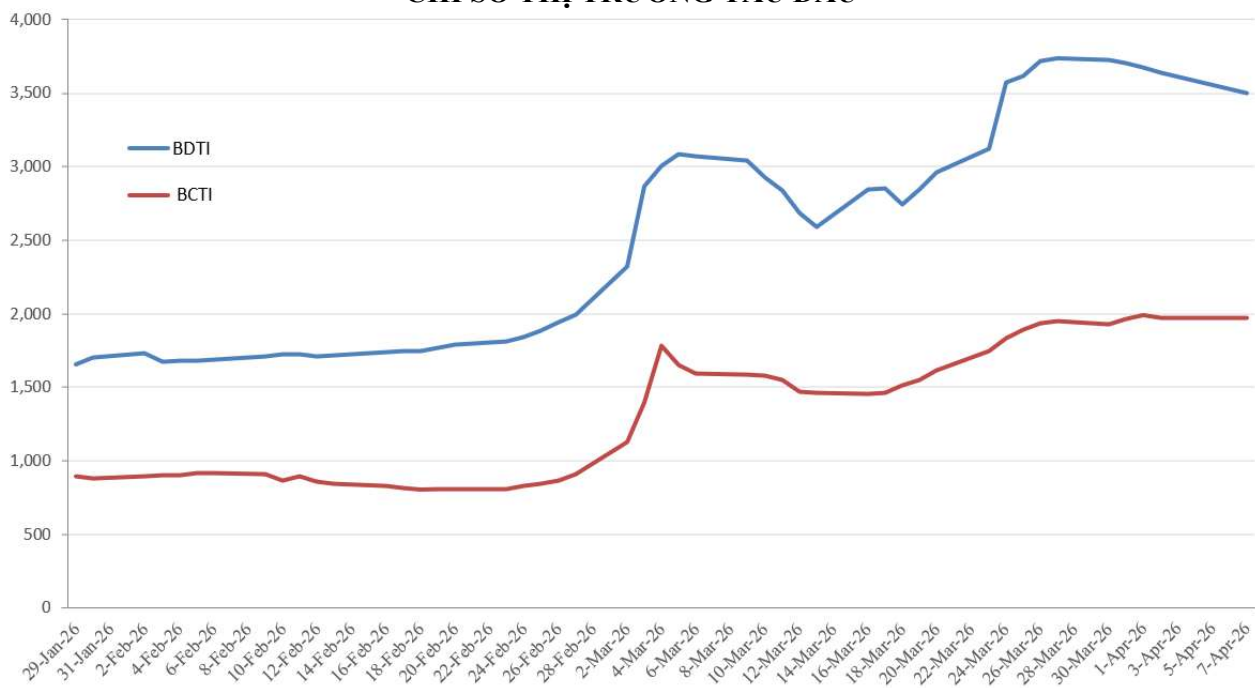
hơn, trong khi nguồn hàng tại AG/WCI hiện vẫn hạn chế. Hoạt động thị trường nhìn chung trầm lắng, trong khi danh sách tàu MR vẫn ở trạng thái hạn chế. Chủ tàu tiếp tục dè dặt khi ghé các cảng Fujairah, Sohar và Duqm, với yếu tố an toàn là ưu tiên hàng đầu. Hiện đang hình thành rõ rệt cấu trúc cước 3 cấp: Fujairah được xem là kém an toàn nhất với cước khoảng WS 550 tiếp theo là Sohar và Duqm cước quanh WS 500 và cuối cùng là khu vực WCI được đánh giá an toàn hơn với cước khoảng WS 360.

Phân khúc tàu dầu/hóa chất nhỏ: Thị trường châu Á hiện ghi nhận giá nhiên liệu đã giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức cao, tuy nhiên phần nào hỗ trợ mức cước của chủ tàu trong bối cảnh thị trường Đông Nam Á vẫn đang trầm lắng. Các bên thuê tàu tiếp tục gây áp lực giảm cước xuống mức chỉ vừa đủ bù đắp chi phí gia tăng do giá nhiên liệu cao. Trong bối cảnh căng thẳng tại eo biển Hormuz vẫn kéo dài, thị trường đang hình thành hai mặt bằng cước khác nhau đối với các tuyến WCI/Pakistan. Một số chủ tàu đang chào cước bao gồm cả chi phí ballast quay đầu hoàn toàn, trong khi số khác chấp nhận giao dịch với kỳ vọng sẽ có hàng đi ngược trở về, Diễn biến thực tế sẽ cho thấy chiến lược nào hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Exxon tiếp tục đưa ra các lô hàng đi WCI do thiếu thỏa thuận cho các hợp đồng lâu dài. Qua đó, lô hàng 14.500 tấn dự kiến sẽ được chốt ở mức khoảng 74 – 75 đô la Mỹ/tấn khi hoàn tất đàm phán. Tuyến vận chuyển từ Viễn Đông đi WCI duy trì sản lượng ổn định, với mức cước được ghi nhận trong khoảng 80 đô la Mỹ/tấn cho hành trình ghé 3 cảng ở WCI. Thị trường dầu cò cho tháng 4 diễn ra khá trì trệ, khi người mua Ấn Độ vẫn không hứng thú do chưa sẵn sàng chấp nhận mức cước cao hiện tại.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 14/2026			Giá thuê tàu định hạn tuần 13/2026		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	105,000	68,000	54,500	110,000	70,000	56,500
SUEZMAX	74,000	48,500	33,500	73,000	47,000	34,000
AFRAMAX	62,500	39,000	31,500	60,000	38,500	31,000
LR-2	59,000	38,000	31,000	56,000	37,000	30,000
LR-1	37,000	27,500	23,500	36,000	27,000	22,000
MR	32,500	22,000	19,500	31,500	22,000	19,500
HANDY	23,500	19,000	17,500	23,000	18,000	17,000

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU DẦU



4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt > 5.000)

STT	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu		Tàu container				
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲	US\$	▼/▲			
1	Pakistan	445	▲	5	465	▲	5	475	▲	5
2	Bangladesh	455	▲	5	475	▲	5	485	▲	5
3	India	430	▲	5	450	▲	5	460	▲	5
4	Turkey	265	▼	5	275	▼	5	285	▼	5

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

KHÔNG GHI NHẬN TÀU PHÁ DỠ TRONG TUẦN 14/2026

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG

PIONEER SHIPBROKERS

MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn (S&P) | opn@pioneershipbrokers.com (chartering)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo.
Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên